

Số: 27/KH-TrTHVP

Nho Quan, ngày 23 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhà trường Năm học 2025-2026

Thực hiện Kế hoạch số 26/KH-THVP ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Văn Phong về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường năm học 2025-2026 và kết quả đã đạt được về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Văn Phong xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhà trường, năm học 2025-2026 với những nội dung sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Kế hoạch là căn cứ tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026 đảm bảo khoa học, chủ động, đạt kết quả cao nhất.

Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Ninh Bình và tình hình thực tiễn của nhà trường, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, có tính khả thi, chỉ rõ những chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong công tác chỉ đạo chuyên môn để đạt được những chỉ tiêu đã đặt ra.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Thông tin về lớp học, học sinh, đội ngũ và cơ sở vật chất nhà trường năm học 2025-2026

1. Học sinh

Khối Lớp	Số lớp	Số học sinh									
		T.Số	Nữ	Dân tộc	Học 2 buổi/ ngày	KT	Hộ nghèo	Hộ CN	HC KK	Mồ côi	Lưu ban
1	2	73	34	12	73	2	2	0	0		1
2	2	70	31	17	70	1	0	1	0		0
3	3	83	31	13	83	2	0	3	0		2
4	2	69	27	12	69	2	0	1	0		0
5	2	71	30	12	71	1	1	2	0		0
Cộng	11	366	153	66	366	8	3	7	0		3

2. Đội ngũ

Thông tin		T. số	Nữ	Trình độ đào tạo			Tin học		Ng. Ngữ		Ghi chú	
				ĐH	C Đ	T H	A	B	A	B		
Tổng số CB,GV,NV		23	20	19	2	1	6	16	2	16		
Quản lý	Hiệu trưởng	1	1	1				1		1		
	Phó hiệu trưởng	1	1	1				1		1		
Tổng số GV		17	15	17			6	12	1	14		
Giáo viên	Trong đó	GV văn hóa	14	12	14			5	9	1	11	
		M.thuật										
		Âm nhạc										
		T.dục	1	1	1				1		1	
		T.Anh	1	1	1				1		1	
		TPTĐ	1	1	1				1		1	GV MT
		Tin học										
Tổng số		4	3		2	1	1	2	1			
Nhân viên	Trong đó	Kế toán	1	1			1		1	1		
		TVTĐ	1	1		1			1			
		Y tế										
		Văn thư	1	1		1		1				HĐ 111
		NV khác	1									HĐ BV

Tỷ lệ GV/lớp: $16/11 = 1,45$.

3. Về CSVC, trang thiết bị

Khối phòng	Tên phòng		Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Khối phòng hành chính quản trị	Tổng số		5		
	Trong đó	Phòng Hiệu trưởng	1	18	
		Phòng PHT	1	18	
		Văn phòng	1	18	
		Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	0	0	
		Phòng bảo vệ	1	15	
		Khu vệ sinh giáo viên	1	25	
	Khu để xe CBGVNV	0	0		
Khối phòng học tập	Tổng số		15		
	Trong đó	Phòng học	11	660	
		Phòng học Mỹ thuật	1	60	
		Phòng học Âm nhạc	1	60	
Phòng học Khoa học-công nghệ		0	0		

		Phòng học bộ môn tin học	1	60	
		Phòng học Ngoại ngữ	1	60	
		Phòng đa chức năng	0	0	
Khối phòng hỗ trợ học tập	Tổng số		4		
	Trong đó	Phòng thư viện	2	74	
		Phòng thiết bị	1	18	
		Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	0	0	
		Phòng truyền thống	0	0	
		Phòng Đội thiếu niên	1	18	
Khối phụ trợ	Tổng số		7		
	Trong đó	Phòng họp	1	37	
		Phòng giáo viên	0	0	
		Phòng y tế	1	37	
		Nhà kho	1	37	
		Khu để xe học sinh	1	180	
Khu vệ sinh học sinh	3	165			
Khu sân chơi TDTT	Tổng số		2		
	Trong đó	Sân chơi	1	2600	
		Bãi tập	1	400	
		Nhà đa năng	0	0	
Trang thiết bị	Bàn ghế HS		255		
	Thiết bị dạy học tối thiểu		11		
	Ti vi/màn hình hiển thị		18		

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GD TOÀN DIỆN

1. Thuận lợi

Luôn nhận được sự quan tâm của đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục tiểu học Sở Giáo dục Ninh Bình, sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường nhiệt tình có trách nhiệm trong công việc, trình độ tay nghề khá vững vàng. Cơ sở vật chất trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho hoạt động dạy và học, chất lượng giáo dục đại trà chất lượng mũi nhọn năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học cấp học đạt yêu cầu đề ra.

100 cán bộ, giáo viên nhà trường được tập huấn đầy đủ về Chương trình GDPT 2018, đã được giảng dạy và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện qua các năm. Phong trào ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cũng như tiếp cận những đổi mới trong giáo dục được phát triển mạnh trong nhà trường.

Khuôn viên trường lớp xanh sạch, đẹp, cơ sở vật chất trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho hoạt động dạy và học. Các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Có khuôn viên trường học rộng, thoáng mát thuận lợi cho các em học tập và vui chơi. Thiết bị dạy học trang bị đến từng lớp, mỗi lớp có một tủ đựng đồ dùng thiết bị riêng, đồ dùng HS đủ cho mỗi em mượn một bộ. 100 các lớp có thiết bị dạy học hiện đại để dạy học (Ti vi, máy chiếu...), Sách và tài liệu tham khảo cung cấp đủ cho mỗi giáo viên đứng lớp.

Trường đạt chuẩn mức độ 2.

1.2. Khó khăn

Tình hình kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn. Một số gia đình phụ huynh chưa thật sự quan tâm tới việc học tập của con em mình. Một số học sinh việc giao lưu, tham gia các hoạt động giáo dục nhà trường chưa được tự tin còn nhút nhát.

Đội ngũ giáo viên chưa đủ về số lượng và chủng loại giáo viên (thiếu giáo viên chuyên dạy môn Âm nhạc, Tin học. Một số ít giáo viên việc tiếp cận đổi mới chương trình, phương pháp dạy học còn hạn chế. Tỷ lệ giáo viên đạt 1,45 GV/lớp nhưng chưa đủ định mức dạy học 2 buổi/ngày theo CT GDPT 2018.

Do việc mới sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp nên chính quyền địa phương cấp xã quan tâm và tư vấn trong lĩnh vực giáo dục cho nhà trường có phần còn hạn chế.

Một số thôn thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường nằm rải rác cách xa trung tâm, ảnh hưởng không nhỏ đến việc đi lại học tập của học sinh

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường tuy đã được đầu tư mua sắm nhưng vẫn còn thiếu các thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị vận động ngoài trời còn hạn chế ...

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.*

- Tổ chức nghiên cứu, tập huấn và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo tinh thần Công văn số 2345/BGDĐT ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) *Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1; lớp 2; lớp 3; lớp 4 và lớp 5*

- Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng các phương án dạy học, tận dụng tối đa thời gian vàng trong năm học để tổ chức các hoạt động giáo dục giúp học sinh đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng cần thiết đạt được mục tiêu giáo dục.

- Hoàn thành chương trình học kỳ I ngày 14/01/2024. Triển khai Chương trình học kỳ II từ ngày 16/01/2024; Hoàn thành chương trình HKII trước ngày 31/5/2024.

c) *Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học đối với cấp tiểu học*

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của học sinh, địa phương và nhà trường.
- Xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện trường học: thư viện truyền thống, thư viện lớp học, tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện mỗi tuần có ít nhất 01 tiết nhằm phát huy hiệu quả của thư viện và phát triển văn hóa đọc của học sinh.
- Nhà trường thành lập 03 câu lạc bộ: Câu lạc bộ “Thể dục thể thao”, “Câu lạc bộ STEM”, “Câu lạc bộ Viết đúng, viết đẹp”.
- Tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh tất cả các lớp.
- Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các sân chơi: Trạng Nguyên Tiếng Việt, thi giải Toán, Tiếng Anh, TV, Lịch sử, VioEdu qua internet; Cuộc thi Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, các cuộc thi do báo, tạp chí phát động.
- Tổ chức và tham gia các hội thi qua Internet kết quả:
 - * Hội thi cấp trường:
 - + Olympic tiếng Anh: Có 21 em đạt giải, trong đó: Giải nhất: 03, giải nhì: 02 em, giải ba: 05 em, giải KK: 11 em
 - + Violympic Toán Tiếng Việt: Có 45 em đạt giải, trong đó: Giải nhất: 02 em, giải nhì: 07 em, giải ba: 15 em, giải KK: 21 em
 - + Violympic Toán tiếng Anh: Có 25 em đạt giải, trong đó: Giải ba: 01 em, giải KK: 24 em.
 - + Violympic Tiếng Việt: Có 53 em đạt giải, trong đó: Giải nhất: 01 em, giải nhì: 07 em, giải ba: 18 em, giải KK: 27 em.
 - + Violympic Lịch sử: Có 15 em đạt giải, trong đó: Giải nhì: 01 em, giải ba: 04 em, giải KK: 10 em.
 - + Đấu trường Toán VioEdu: Có 16 em đạt giải, trong đó: Giải nhất: 02 em, giải nhì: 03 em, giải ba: 03 em, giải KK: 08 em.
 - Hội thi cấp huyện:
 - + Violympic Toán Tiếng Việt: Có 13 em đạt giải, trong đó: Giải nhì: 02 em, giải ba: 06 em, giải KK: 05 em.
 - + Olympic tiếng Anh: Có 05 em đạt giải, trong đó: Giải ba: 01 em, giải KK: 04 em
 - + Violympic Tiếng Việt: Có 16 em đạt giải, trong đó: Giải nhì: 02 em, giải ba: 02 em, giải KK: 12 em
 - + Violympic Lịch sử: Có 03 em đạt giải, trong đó: Giải ba: 01 em, giải KK: 02 em.
 - + Violympic Toán tiếng Anh: Có 08 em đạt giải, trong đó giải nhất: 01 em, giải ba: 04 em, giải KK: 03 em.
 - + Đấu trường Toán VioEdu: Có 04 em đạt giải, trong đó: Giải nhất: 01 em, giải nhì: 02 em, giải ba: 01 em.
 - + Tài năng TA cấp huyện: Có 02 em đạt giải, trong đó: Giải ba: 01 em, giải KK: 01 em.
- Hội thi cấp tỉnh: Đấu trường Toán VioEdu: Có 01 em đạt giải KK.
- Hội thi cấp quốc gia:
 - + Violympic Toán Tiếng Việt: Có 1 em đạt giải ba.

+ Violympic Tiếng Việt: Có 1 em đạt giải KK.

Các cuộc thi TDTT:

+ Hội thi TDTT cấp huyện: Có 02 em đạt giải, trong đó: Giải nhất: 01 em, giải ba: 01 em.

+ Hội thi TDTT cấp tỉnh: Có 01 em đạt giải ba.

Các cuộc thi vẽ tranh:

+ Cuộc thi Thế giới yêu thương (cấp huyện):

Nội dung vẽ tranh: 01 giải Nhì, 01 giải Sáng tạo.

Nội dung viết: Đạt 01 giải Ba, 01 giải khuyến khích và 01 giải bình chọn nhiều nhất.

+ Cuộc thi vẽ tranh Tự hào truyền thống cách mạng Quỳnh Lưu (cấp tỉnh): Đạt 01 giải Nhất, 01 giải Khuyến khích.

+ Cuộc thi vẽ tranh Thiếu nhi Ninh Bình thi đua thực hiện tốt 05 điều Bác Hồ dạy (cấp tỉnh): Đạt 01 giải Ba.

+ Cuộc thi sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật (cấp tỉnh): Đạt 01 giải ba.

- Tham gia các hội thi trên báo: Cá nhân: 04 học sinh đạt giải báo Nhi đồng, trong đó: 01 HS lớp 3A, 02 HS lớp 4B, 01 HS lớp 5B.

d) Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4, 5 phù hợp điều kiện thực tế; các nội dung, các chủ đề được giáo viên lựa chọn và tích hợp với các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp điều kiện của từng lớp, của nhà trường.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của mô hình trường học mới như: tổ chức lớp học, các hình thức tổ chức dạy và học...

+ Nhà trường có phòng Mỹ thuật riêng và có tủ để trưng bày sản phẩm của học sinh.

+ Tích hợp tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật cho học sinh với nội dung thông qua các cuộc thi do nhà trường, các cấp phát động: Chiếc ô tô mơ ước, Ý tưởng trẻ thơ, các cuộc thi trên báo, tạp chí tổ chức.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Thực hiện đánh giá học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

3. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Tin học và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Dạy học tiếng Anh

- Tổ chức cho học sinh khối lớp 3, lớp 4, lớp 5 học 4 tiết/tuần

- Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm tỷ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt môn TA lớp 3, lớp 4, lớp 5 đạt 100.

- Dạy làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1, lớp 2 học 2 tiết/tuần.

- Tổ chức các hoạt động để nhiều giáo viên và học sinh tham gia nói và tương tác bằng tiếng Anh; có các video về các hoạt động tiếng Anh đăng tải trên Youtube.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

- Tổ chức cho 100 học sinh khối lớp 5 học môn Tin học 2 tiết/tuần.

- Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm tỷ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt môn Tin học lớp 3, 4 đạt 100.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Hàng tháng nhà trường có bài viết, hình ảnh phản ánh về các hoạt động của nhà trường, trong năm học 07 bài viết có chất lượng đã được đăng trên trang Website của Phòng GD&ĐT.

- Nhà trường có trang Website và trang điện tử quản lý văn bản của UBND huyện, phân công cán bộ, giáo viên phụ trách. Hàng tháng có các bài viết đăng trên trang Web của nhà trường.

- Thông tin, báo cáo của nhà trường đảm bảo đúng, đủ thông tin, kịp thời theo quy định.

5. Chất lượng giáo dục

1. Các môn học và hoạt động giáo dục:

+ Xếp loại Hoàn thành tốt; hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục: 366/369 em = 99,2;

+ Chưa hoàn thành: 03/369 = 0,8

2. Về năng lực và phẩm chất: 366/369 = 99,2 học sinh xếp loại Đạt và Tốt.

Số học sinh	Hoàn thành CT lớp học- cấp học				Khen thưởng cấp trường				Khen cấp trên	
	Hoàn thành		Chưa HT		Tổng		Trong đó khen XS			
	SL		SL		SL		SL		SL	
399	366	99,2	3	0,8	187	50,7	46	12,5	33	8,9

7. Một số hoạt động khác

- Nhà trường đã tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực thường xuyên có hiệu quả trong việc phối hợp với nhà trường để làm tốt công tác giáo dục học sinh và công tác xã hội hóa giáo dục tăng cường trang thiết bị dạy học.

Trong thanh tra, kiểm tra tổ chức theo đúng quy trình, đánh giá công bằng khách quan, đồng viên khuyến khích tư vấn kịp thời đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong năm học nhà trường thực hiện thanh tra bộ phận 02, kiểm tra bộ phận 05đ/c, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 07đ/c, kiểm tra đột xuất 3đ/c, đạt 100 kế hoạch.

8. Những tồn tại, hạn chế

Công tác bồi dưỡng đội ngũ hiệu quả chưa cao. Chất lượng đội ngũ giáo viên chuyển biến chưa đồng bộ. Việc tiếp cận đổi mới PPDH ở một số ít đ/c còn chậm, thiếu sáng tạo, linh hoạt.

Việc chỉ đạo bồi dưỡng học sinh năng khiếu, kèm cặp học sinh chưa đạt chuẩn và đạt chuẩn chưa vững chắc hiệu quả chưa cao. Đặc biệt số học sinh đoạt giải cao ở các kỳ thi còn hạn chế. Số học sinh chưa đạt chuẩn vẫn còn. Việc rèn chữ, giữ vở cho học sinh ở 1 số đ/c GV chưa quan tâm triệt để.

Nhà trường còn 03 HS chưa hoàn thành chương trình lớp học.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- 1.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ;
- 1.2. Nâng cao chất lượng giáo dục;
- 1.3. Thực hiện có hiệu quả việc dạy hai buổi trong ngày;
- 1.4. Sử dụng có hiệu quả sách, thiết bị, đồ dùng dạy học;
- 1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

2. Chỉ tiêu, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ

2.1.1. Chỉ tiêu

- + Giáo viên dạy giỏi cấp trường 13 đ/c
- + Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường 9 đ/c
- + Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh 01 đ/c
- + Giáo viên tham gia Hội thi thể thao cán bộ, giáo viên, nhân viên cấp cụm trường: 01 đ/c, cấp tỉnh: 01 đ/c.
- + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 02/21đ/c đạt 9,5, trong đó: Bằng khen cấp tỉnh: 01/21đ/c đạt 4,8.
- + Lao động tiên tiến: 07/21đ/c đạt 33,3
- + Giấy khen cấp huyện: 05/21đ/c đạt 23,8
- + Số sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp xã: 02.
- + Xếp loại VC: HTXS NV: 4/21đ/c đạt 19,0; HTTNV: 17/21đ/c đạt 80,9.
- + Xếp loại HT, PHT diện Thường trực Đảng ủy quản lý:
 - Hiệu trưởng: HTTNV
 - Phó hiệu trưởng: HTTNV
- + Đánh giá, xếp loại Chuẩn NNGVTH, chuẩn HT, PHT:
 - Hiệu trưởng: Tốt 1 đ/c
 - Phó hiệu trưởng: Tốt 1 đ/c
 - Giáo viên: Tốt: 6 đ/c, Khá: 10đ/c, TB: 0đ/c

2. Biện pháp

- Tham mưu UBND xã xây dựng các giải pháp để bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao; cho phép nhà trường ký hợp

đồng giảng dạy đủ số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không để xảy ra tình trạng còn chỉ tiêu biên chế giao mà không thực hiện, gây ảnh hưởng đến việc dạy học.

- Căn cứ đặc điểm, tình hình nhà trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, tham mưu cấp có thẩm quyền để huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp,... tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống; tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; nội dung bồi dưỡng thiết thực, tập trung vào các kỹ năng mới. Dạy học phát triển năng lực, Kỹ năng số, giáo dục hòa nhập, tổ chức HĐTN, nghiên cứu bài học; gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng. Thực hiện đánh giá xếp loại viên chức đúng văn bản hướng dẫn về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức.

- Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026 theo đúng Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019.

- Khuyến khích CBQL, giáo viên tự học, tự bồi dưỡng; phát huy năng lực sử dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

- CBQL phải nắm rõ tâm tư, nguyện vọng, năng lực chuyên môn của từng giáo viên và phân công chuyên môn phù hợp với năng lực từng đồng chí.

- Thực hiện có hiệu quả Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về quy định đánh giá học sinh tiểu học và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ, của Sở, của Phòng. Coi trọng đánh giá thường xuyên, đánh giá đúng, không hình thức, tránh khen thưởng tràn lan. Thực hiện nghiêm túc nghiệm thu, bàn giao chất lượng học sinh cuối năm.

- CBQL thường xuyên dự giờ, thăm lớp, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, các nền nếp khác,... để tư vấn, giúp đỡ GV trong việc đổi mới phương pháp dạy học, việc thực hiện đánh giá học sinh cũng như công tác chủ nhiệm lớp.

- Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên. Nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực đánh giá HS, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học.

- Tiếp tục quan tâm đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Bồi dưỡng giáo viên theo chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (Thời gian sinh hoạt chuyên môn vào chiều thứ 6 hàng tuần). Tuần 4 của tháng trước tổ chức xây dựng bài dạy (bước 1), tuần 2 của tháng sau tổ chức dạy học minh họa, dự giờ (bước 2); Phân tích bài học (bước 3). Nội dung sinh hoạt chuyên môn của trường, các tổ cần sát với thực tế giảng dạy, đối tượng học sinh, cần tập trung để đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học. Kịp thời tư vấn cho giáo viên tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, chú ý các hoạt động đánh giá nhận xét học sinh.
- Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Duy trì ổn định đội ngũ, xây dựng tập thể thực sự đoàn kết.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên được tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh.
- Tổ chức Hội giảng 2 đợt trong năm; đợt 1 từ ngày 15/10/2025 đến 20/11/2025, đợt 2 từ ngày 3/2/2026 đến ngày 26/3/2026; các đợt Hội giảng đều có kế hoạch cụ thể.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp:
 - + Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn, giúp đỡ giáo viên về công tác chủ nhiệm lớp.
- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, liên trường thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học
 - + Các buổi sinh hoạt chuyên môn phải có sự chuẩn bị chu đáo về nội dung, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho người phụ trách, người thực hiện.
 - + Nội dung các chuyên đề, hội thảo phải đảm bảo phải đảm bảo có chất lượng, theo yêu cầu, nguyện vọng của các thành viên trong tổ.
 - + Tổ chức cho CB, GV đi thăm quan học tập một số trường trong huyện, trong và ngoài tỉnh.
- Đối với việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, liên xã: Trong năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Văn Phong, Trường TH Văn Phú và Trường Tiểu học Yên Quang tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, liên xã:
 - + Về nội dung: Nâng cao năng lực dạy Tiếng Việt lớp 1; Dạy môn Toán lớp 3 theo chương trình GDPT 2018; Dạy học môn TV lớp 2 (LTVC) theo hướng phát triển năng lực học sinh.
 - + Thời gian thực hiện: tháng 10 thực hiện tại CĐ môn Toán lớp 3 tại Trường TH Yên Quang; tháng 1 thực hiện chuyên đề môn TV lớp 1 tại Trường TH Văn Phú; Tháng 3 thực hiện CĐ môn TV lớp 2 tại Trường TH Văn Phong.
- Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.
- Động viên, khuyến khích giáo viên tham gia cuộc thi GV dạy giỏi cấp trường GV chủ nhiệm giỏi cấp trường theo KH của SGD.

- Động viên và khen thưởng kịp thời những giáo viên tích cực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục

2.2.1. Chỉ tiêu

** Chỉ tiêu về các môn học và Hoạt động giáo dục:*

	Tổng số HS		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1. Tiếng Việt	366		73		70		83		69		71	
Hoàn Thành tốt	185	50,5	40	54,8	38	54,3	42	50,6	32	46,4	33	46,5
Hoàn thành	181	49,5	33	45,2	32	45,7	41	49,4	37	53,6	38	53,5
Chưa hoàn thành	0	0,0		0,0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán	366		73		70		83		69		71	
Hoàn Thành tốt	189	51,6	40	54,8	39	55,7	44	53,0	32	46,4	34	47,9
Hoàn thành	177	48,4	33	45,2	31	44,3	39	47,0	37	53,6	37	52,1
Chưa hoàn thành	0	0,0		0,0	0	0	0	0		0	0	0
3. Ngoại ngữ	366		73		70		83		69		71	
Hoàn Thành tốt	171	46,7	32	43,8	32	45,7	42	50,6	32	46,4	33	46,5
Hoàn thành	195	53,3	41	56,2	38	54,3	41	49,4	37	53,6	38	53,5
Chưa hoàn thành	0	0,0		0,0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Đạo đức	366		73		70		83		69		71	
Hoàn Thành tốt	195	53,3	40	54,8	40	57,1	44	53,0	37	53,6	34	47,9
Hoàn thành	171	46,7	33	45,2	30	42,9	39	47,0	32	46,4	37	52,1
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. TN-XH	226		73		70		83					
Hoàn Thành tốt	124	54,9	40	54,8	40	57,1	44	53,0				
Hoàn thành	102	45,1	33	45,2	30	42,9	39	47,0				
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0				
6. LS&ĐL	140								69		71	
Hoàn Thành tốt	68	48,6							35	50,7	33	46,5
Hoàn thành	72	51,4							34	49,3	38	53,5
Chưa hoàn thành									0	0	0	0
7. Khoa học	140								69		71	
Hoàn Thành tốt	68	48,6							35	50,7	33	46,5
Hoàn thành	72	51,4							34	49,3	38	53,5

Chưa hoàn thành	0	0							0	0	0	0
8. Âm nhạc	366		73		70		83		69		71	
Hoàn Thành tốt	189	51,6	40	54,8	38	54,3	42	50,6	36	52,2	33	46,5
Hoàn thành	177	48,4	33	45,2	32	45,7	41	49,4	33	47,8	38	53,5
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Mỹ thuật	366		73		70		83		69		71	
Hoàn Thành tốt	188	51,4	40	54,8	38	54,3	42	50,6	34	49,3	34	47,9
Hoàn thành	178	48,6	33	45,2	32	45,7	41	49,4	35	50,7	37	52,1
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Tin học	223						83		69		71	
Hoàn Thành tốt	107	48,0					42	50,6	32	46,4	33	46,5
Hoàn thành	116	52,0					41	49,4	37	53,6	38	53,5
Chưa hoàn thành	0	0					0	0	0	0	0	0
11. Công nghệ	223						83		69		71	
Hoàn Thành tốt	110	49,3					42	50,6	34	49,3	34	47,9
Hoàn thành	113	50,7					41	49,4	35	50,7	37	52,1
Chưa hoàn thành	0	0					0		0			
12. GDTC	366		73		70		83		69		71	
Hoàn Thành tốt	191	52,2	42	57,5	38	54,3	43	51,8	34	49,3	34	47,9
Hoàn thành	175	47,8	31	42,5	32	45,7	40	48,2	35	50,7	37	52,1
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13. HĐTN	366		73		70		83		69		71	
Hoàn Thành tốt	198	54,1	44	60,3	39	55,7	44	53,0	35	50,7	36	46,2
Hoàn thành	168	45,9	29	39,7	31	44,3	39	47,0	34	49,3	35	44,9
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0				

*** Chỉ tiêu về các năng lực, phẩm chất:**

Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	Tổng số học sinh		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		
	TS	Ti lệ	TS	Ti lệ	TS	Ti lệ	TS	Ti lệ	TS	Ti lệ	TS	Ti lệ	
Tự phục vụ tự quản		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	187	51,1	40	54,8	40	57,1	42	50,6	32	46,4	33	46,5
	Đạt	179	48,9	33	45,2	30	42,9	41	49,4	37	53,6	38	53,5

Hợp tác		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	188	51,4	40	54,8	40	57,1	42	50,6	32	46,4	34	47,9
	Đạt	178	48,6	33	45,2	30	42,9	41	49,4	37	53,6	37	52,1
Tự học, tự giải quyết vấn đề		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	185	50,5	40	54,8	38	51,4	42	50,6	32	46,4	33	46,5
	Đạt	181	49,5	33	45,2	32	43,2	41	49,4	37	53,6	38	53,5
Chăm học, chăm làm		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	198	54,1	42	57,5	40	57,1	44	53,0	36	52,2	36	50,7
	Đạt	168	45,9	31	42,5	30	42,9	39	47,0	33	47,8	35	49,3
Tự tin, trách nhiệm		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	190	51,9	40	54,8	38	54,3	42	50,6	32	46,4	38	53,5
	Đạt	176	48,1	33	45,2	32	45,7	41	49,4	37	53,6	33	46,5
Trung thực, ki luật		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	195	53,3	42	57,5	42	60,0	42	50,6	36	52,2	33	46,5
	Đạt	171	46,7	31	42,5	28	40,0	41	49,4	33	47,8	38	53,5
Đoàn kết, yêu thương		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	214	58,5	46	63,0	44	62,9	44	53,0	40	58,0	40	56,3
	Đạt	152	41,5	27	37,0	26	37,1	39	47,0	29	42,0	31	43,7
Yêu nước		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	241	65,8	50	68,5	48	68,6	52	62,7	46	66,7	45	63,4
	Đạt	125	34,2	23	31,5	22	31,4	31	37,3	23	33,3	26	36,6
Năng lực đặc thù													
Ngôn ngữ		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	185	50,5	40	54,8	38	54,3	42	50,6	32	46,4	33	46,5
	Đạt	143	39,1	33	45,2	32	45,7	41	49,4	37	53,6	38	53,5
	CCG	0	0,0	0	0,0	0		0		0			
Tính toán		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	189	51,6	40	54,8	39	55,7	44	53,0	32	46,4	34	47,9
	Đạt	177	48,4	33	39,8	31	44,3	39	47,0	37	53,6	37	52,1
	CCG	0	0,0	0	0,0	0		0		0			
Khoa học		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	188	51,4	40	54,8	38	54,3	42	50,6	35	50,7	33	46,5
	Đạt	178	48,6	33	45,2	32	45,7	41	49,4	34	49,3	38	53,5
Thẩm mỹ		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	188	51,4	40	54,8	38	54,3	42	50,6	34	49,3	34	47,9

	Đạt	178	48,6	33	45,2	32	45,7	41	49,4	35	50,7	37	52,1
Thể chất		366		73		70		83		69		71	
	Tốt	191	52,2	42	57,5	38	54,3	43	51,8	34	49,3	34	47,9
	Đạt	175	47,8	31	42,5	32	45,7	40	48,2	35	50,7	37	52,1
Công nghệ		223						83		69		71	
	Tốt							42	56,8	34	49,3	34	47,9
	Đạt							41	55,4	35	44,9	37	52,1
Tin học		223		0		0		83		69		71	
	Tốt	111						43	58,1	34	45,9	34	47,9
	Đạt	112						40	54,1	35	47,3	37	52,1
Đánh giá KQGD		366		73		70		83		69		71	
Hoàn thành xuất sắc		41	11,2	10	13,7	10	14,1	9	12,2	6	8,7	6	8,5
Hoàn Thành tốt		144	39,3	30	42,3	28	40,0	33	44,6	26	37,7	27	38,0
Hoàn thành		143	46,7	33	45,2	32	45,7	41	55,4	37	53,6	38	53,5
Chưa hoàn thành		0	0,0	0	0,0	0	0						
Khen thưởng		185	50,5	40	56,3	38	46,9	42	59,2	32	44,4	33	43,4
HS Xuất sắc		41	9,9	10	14,1	10	13,5	9	12,0	6	6,3	6	6,3
HS Tiêu biểu		144	34,8	30	42,3	28	37,8	33	44,0	26	27,1	27	28,1
Khen cấp trên		40	9,7	8	11,0	8	10,8	8	10,7	8	8,3	8	8,3
Chương trình lớp học, cấp học		366	100	73	100	70	100	83	100	69	100	71	76
Chưa hoàn thành		0	0,0	0	0,0	0	0	0	0	0	0	0	0

*** Chỉ tiêu phần đầu các cuộc thi, sân chơi trí tuệ:**

Tên các cuộc thi, sân chơi trí tuệ		Cấp trường		Cụm trường		Cấp tỉnh		Cấp quốc gia	
		Số HS tham gia	Số HS đạt giải	Số HS tham gia	Số HS đạt giải	Số HS tham gia	Số HS đạt giải	Số HS tham gia	Số HS đạt giải
1	Violympic các môn học	80	50	40	30	15	6	2	2
2	Olympic Tiếng Anh	19	13	10	6	3	2	1	2
3	Tài năng tiếng Anh	10	5	2	1	0	0	0	
4	Viết đúng, viết đẹp	110	55	15	8				
6	Thể thao HS	20	10	5	3	1	1		
7	Đạt giải các báo	Cá nhân		6					
		Tập thể		2					

2.2.2. Giải pháp

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Nhà trường xây dựng Kế hoạch thực hiện triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và thực hiện theo đúng quy trình các bước theo hướng dẫn.

Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo đúng Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục cần bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, kế thừa và phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên nhà trường; không gây quá tải, giúp học sinh hoàn thành chương trình và đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực.

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; phân phối chương trình dạy học sát đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất. Lưu ý tới việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Chỉ đạo giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học theo đúng các văn bản hướng dẫn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành.

Bảo đảm đủ phòng học, biên chế sĩ số HS/lớp theo quy định; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; bố trí đủ tỷ lệ 1,5 GV/lớp và đủ cơ cấu về giáo viên đảm bảo dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục.

Tổ chức dạy học các môn bắt buộc, môn tự chọn và hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Chương trình, đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức; tăng cường củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích học sinh, tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Nội dung giáo dục cần tích hợp, gắn với thực tiễn, phát triển năng lực học sinh; tăng cường hoạt động trải nghiệm, học theo nhóm, theo chủ đề phù hợp với lứa tuổi. Tổ chức lồng ghép các nội dung về giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức lối sống; quyền con người; giáo dục STEM/STEAM; giáo dục an ninh quốc phòng; giáo dục ATGT; giáo dục tài chính; giáo dục kỹ năng công dân số; GD KNS,... và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện nhà trường và năng lực học sinh.

Tổ chức 100 học sinh nhà trường được học 2 buổi/ngày, bố trí không quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Xây dựng thời khóa biểu hợp lý giữa các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm cân đối thời lượng, thời điểm trong ngày và trong tuần, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính thức được tổ chức theo nhu cầu, sở thích

của học sinh (văn nghệ, thể dục thể thao, kỹ năng sống, giáo dục STEM,...) trên cơ sở sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất nhà trường và đảm bảo các điều kiện đối với từng hoạt động theo đúng quy định hiện hành và được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

2.2.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018

a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

- *Đối với lớp 1 và lớp 2*: Tiếp tục triển khai dạy học Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT. Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh, nhà trường xây dựng phương án tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn và được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường, tuân thủ các quy định về cấp phép, quản lý, giám sát của phòng chuyên môn Sở GDĐT, bảo đảm tính liên thông với môn Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5*: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc theo Chương trình GDPT; tăng cường tổ chức sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh.

Căn cứ đặc điểm, tình hình nhà trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, đẩy mạnh truyền thông tới cha mẹ học sinh về vai trò, lợi ích của việc học ngoại ngữ; Căn cứ vào văn bản hướng dẫn cấp trên nhà trường xây dựng kế hoạch huy động nguồn nhân lực, xã hội hoá để dạy học tự chọn, dạy học tăng cường tiếng Anh. Tăng cường xây dựng các góc Tiếng Anh, bảng biểu song ngữ trong khuôn viên trường. Tổ chức hoạt động giao lưu như hùng biện, kể chuyện bằng Tiếng Anh, nói giỏi tiếng Anh. Khuyến khích sử dụng Tiếng Anh trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, góp phần nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Sử dụng sách giáo khoa môn Tiếng Anh đã được UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm nội dung và phương pháp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi; dạy học theo hình thức làm quen (đối với lớp 1, 2), không gây áp lực, quá tải cho học sinh; chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không lấy kết quả đánh giá để xét lên lớp. Tăng cường hiệu quả dạy học thông qua khai thác hệ thống học liệu điện tử. Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu Tiếng Anh cấp tiểu học do Bộ GDĐT cung cấp. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kiểm tra, giám sát thực hiện và bảo đảm chất lượng dạy học Tiếng Anh.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Thực hiện dạy học bắt buộc môn Tin học theo Chương trình GDPT cho học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5;

Sử dụng SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục tổ chức tập huấn cho giáo viên tích hợp lồng ghép với giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh, bảo đảm phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT theo Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học.

2.3.4. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Tiếp tục sử dụng SGK đã lựa chọn và được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, huy động và định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn SGK của năm học trước trong thư viện nhà trường.

Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp theo Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 431/SGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2025 của SGDĐT về thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026. Đối với môn học Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học.

Rà soát và hướng dẫn cha mẹ học sinh tự nguyện đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp. Báo cáo công tác đảm bảo sách giáo khoa, lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo theo quy định về Sở Giáo dục.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Sử dụng linh hoạt bộ tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Ninh Bình (trước khi sáp nhập), căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện để triển khai phù hợp, hiệu quả. Rà soát, lựa chọn nội dung/chủ đề trong tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt, điều chỉnh nội dung bảo đảm phù hợp với đặc điểm đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn giáo viên triển khai giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Việc điều chỉnh, tích hợp nội dung cần giữ nguyên yêu cầu cần đạt, không gây quá tải cho học sinh và không làm thay đổi mục tiêu chương trình.

2.2.5. Triển khai giáo dục STEM

Tổ chức giáo dục STEM, hướng dẫn GV tích hợp các yếu tố STEM vào các môn học như Khoa học, Công nghệ, Toán, Tin học... Mỗi lớp xây dựng một góc học tập STEM. Định kỳ mỗi học kỳ tổ chức một Ngày hội STEM cấp trường để tạo sân chơi và lan tỏa.

2.2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của HS, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt (quan sát, hỏi đáp, bài tập, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, thuyết trình, hồ sơ học tập...); tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Đảm bảo mỗi hình thức đánh giá đều có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, minh bạch, thông báo trước để học sinh chủ động. Khuyến khích giáo viên tích hợp nội dung giáo dục đạo

đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của học sinh.

Ban giám hiệu thường xuyên dự giờ, kiểm tra chất lượng các lớp nhằm đánh giá và tư vấn về phương pháp giảng dạy nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục.

Nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn chủ động xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề kiểm tra định kỳ phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện chuyển đổi số trong đánh giá: Nhà trường tiếp tục thực hiện Học bạ số. Ứng dụng AI và các công cụ số để hỗ trợ giáo viên theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

Tham gia khảo sát các môn học CLGD môn Tiếng Anh lớp 3, 4, 5; Toán 5, Tiếng Việt 5 do SGD tổ chức. Thực hiện nghiêm việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, không để tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”. Khen thưởng đảm bảo thực chất, đúng quy định, tránh hình thức.

2.3. Thực hiện có hiệu quả việc dạy học hai buổi/ngày đối với học sinh

2.3.1. Chỉ tiêu

- 366/366 = 100 học sinh được học hai buổi/ngày.

2.3.2. Biện pháp

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 9 buổi, có 32 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2.4. Sử dụng sách, thiết bị, đồ dùng dạy học

2.4.1. Chỉ tiêu

- 100 học sinh có đủ sách theo quy định bộ sách tối thiểu đối với mỗi học sinh.
- 100 học sinh có đồ dùng học tập theo quy định các môn học.
- 100 các lớp có bộ đồ dùng, thiết bị dạy học đặt tại lớp học.
- 100 HS được sử dụng đồ dùng dạy học.
- 100 giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng trong dạy học.
- 100 GV tham gia tự làm đồ dùng dạy học, mỗi giáo viên một năm ít nhất tự làm 1 đồ dùng dạy học.
- 100 các lớp có thư viện lớp học.

2.4.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tuyên truyền cho CB, GV về tầm quan trọng của thư viện, tầm quan trọng của việc sử dụng đồ dùng trong dạy học.

- Tháng 8 cán bộ thư viện lập kế hoạch và tổ chức cho giáo viên, học sinh mượn đầy đủ sách vở và đồ dùng dạy - học.

- Cán bộ thư viện giới thiệu kịp thời những đầu sách, những thiết bị dạy học mới nhập đến cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Tăng cường bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học để phục vụ cho công tác dạy và học.

- Chỉ đạo GV phải chuẩn bị ĐDDH trước khi lên lớp 1 ngày để chủ động trong việc dạy học.

- Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Hướng dẫn học sinh sử dụng đồ dùng học tập để học sinh có thể sử dụng thành thạo đồ dùng học tập.

- Phát động phong trào làm ĐDDH tự tạo; phong trào quyên góp sách giáo khoa ủng hộ bạn nghèo, quyên góp sách, truyện thiếu nhi cho thư viện thân thiện.

- Thường xuyên kiểm tra việc mượn và sử dụng ĐDDH của GV. ĐDDH mượn phải được bảo quản cẩn thận, sử dụng ĐDDH hiệu quả.

- Cán bộ phòng thiết bị lập sổ theo dõi về việc mượn- trả- sử dụng ĐDDH của GV.

- ĐDDH phòng thiết bị phải được bảo quản, sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ thấy, dễ lấy (Sắp xếp theo chủng loại, theo khối, theo môn,...)

- Thường xuyên bảo dưỡng vệ sinh, tu bổ lại những ĐDDH đã cũ.

2.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

2.5.1. Chỉ tiêu

- 22/22 = 100 cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

2.5.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Tiếp tục triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của trường, của địa phương.

Tiếp tục rà soát đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học như: máy tính, màn hình hiển thị, nâng cấp đường truyền Internet...; Khuyến khích giáo viên tự tham gia bồi dưỡng về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý trên không gian mạng; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm. Tiếp tục thực hiện Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 về hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT

ngày 02/4/2025 về tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục. Hướng dẫn GV khai thác hiệu quả kho học liệu số, thiết bị hiện có, tránh đầu tư lãng phí.

Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

V. Tổ chức thực hiện

1. Cán bộ quản lí

Căn cứ kế hoạch tổ chức, chỉ đạo các tổ chuyên môn và từng giáo viên thực hiện các nhiệm vụ năm học từng kỳ, từng tháng, từng tuần theo kế hoạch chung.

2. Các tổ chuyên môn

Các tổ chuyên môn và giáo viên căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể của từng tổ, khối, lớp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo thời gian và lịch trình chung của toàn trường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Trường Tiểu học Văn Phong năm học 2025-2026. Yêu cầu các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên Trường Tiểu học Văn Phong căn cứ vào nội dung kế hoạch nêu trên, cụ thể hóa trong kế hoạch của tổ, cá nhân và có biện pháp khả thi để triển khai có hiệu quả kế hoạch đã đề ra ./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- UBND xã;
- Tổ CM;
- CBGVNV ((qua Website trường));
- Lưu: VT.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Đào Thị Kim Quyên

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nga

LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Điều chỉnh, bổ sung
8-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn; - Điều tra phổ cập PCGD tiểu học, thu thập thông tin đầu năm. - Thành lập tổ CM, tổ văn phòng; Bổ nhiệm TT, TP. Ban hành QĐ phân công nhiệm vụ cho CBGVNV. - Rà soát các điều kiện chuẩn bị cho năm học mới. - Tổ chức bồi dưỡng chính trị hè năm 2025 cho CBGVNV. - Tham dự Hội nghị tổng kết năm học 2024-2025, triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026; - Tổ chức nghiên cứu, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy. - Tổ chức tự trường đối với học sinh. - Tổ chức kiểm tra đánh giá đối với học sinh chưa HTCTLH. 	
9-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2025-2026 - Triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. - Hoàn thành công tác xây dựng kế hoạch, quy chế.... - Thu nhận, xử lý thông tin, báo cáo thống kê đầu năm học cập nhật thông tin CSLD. - Tổ chức Hội cán bộ, viên chức, người lao động. - Tổ chức phát động và đăng ký thi đua năm học 2025-2026; - Tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh đầu năm học. - Triển khai các quy định về nề nếp chuyên môn năm học 2025 - 2026; Chuyên đề: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học môn Tiếng Việt (đọc) lớp 5. + Tổ 1: Chuyên đề Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học môn Toán lớp 2; + Tổ 2: Chuyên đề Dạy học môn Tiếng Việt (đọc) lớp 4 theo hướng phát triển năng lực học sinh 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, triển khai Kế hoạch tổ chức, tham gia các kỳ thi, hội thi, các cuộc thi trên Internet (tự nguyện). - Xây dựng, triển khai kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Duyệt kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng, thư viện- thiết bị.... - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. 	
10-2025	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tổ chức Hội học - Hội giảng đợt 1 (từ 15/10 - 20/11) kết hợp với thi GV dạy giỏi cấp trường.</i> - Tổ chức kỉ niệm ngày Phụ nữ VN 20/10. - Tổ chức kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất theo kế hoạch. - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. - Tập huấn Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học - SHCMLT về dạy học môn Toán lớp 3 theo chương trình GDPT 2018 tại TH Yên Quang. - Chỉ đạo tổ chức các hoạt động thư viện trường học. 	
11-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chào mừng 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Sơ kết Hội học-Hội giảng đợt 1. - Hoàn thành tự kiểm tra công tác PCGDTH, XMC. Lập hồ sơ đề nghị tỉnh kiểm tra công nhận. - Tổ chức kiểm tra ĐKGHKI môn Toán, Tiếng Việt lớp 4,5. - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. - Tham gia Hội thi thể thao cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục cấp tỉnh. - <i>Tổ chức thi IOE vòng cấp trường</i> - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11: Thi văn nghệ, thi báo tường (khối 4, khối 5), TĐTT, các trò chơi dân gian cấp trường; - Chuyên đề dạy học môn TV lớp 2 (LTVC) theo định hướng phát triển năng lực học sinh. - Chuyên đề Đổi mới đánh giá môn Tiếng Việt lớp 3 (Độc) theo Chương trình GDPT 2018 - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học môn Toán lớp 4 - Kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất theo kế hoạch. - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. - Tiếp tục tổ chức các hoạt động thư viện trường học. 	
12-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 22/12; - Đón đoàn Kiểm tra công nhận PCGD, XMC của tỉnh. - <i>Tổ chức thi Violympic vòng cấp trường.</i> 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết toán ngân sách năm 2025. - Tiếp tục tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. - Kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất theo kế hoạch. - Chuyên đề Đổi mới PP dạy học môn Toán lớp 1. - Chuyên đề Đổi mới PP đánh giá trong dạy học môn Toán lớp 3. - Chuyên đề Đổi mới PP dạy học môn Mỹ thuật lớp 5. - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. 	
01-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối HKI. Cập nhật số liệu lên CSDL ngành. Tổ chức khảo sát chất lượng cấp trường. - Tổ chức sơ kết học kì I và triển khai nhiệm vụ học kì II năm học 2025-2026. Thực hiện chương trình học kỳ II (từ 19/01/2026). - Tham dự hội nghị sơ kết học kì I và triển khai nhiệm vụ học kì II năm học 2025-2026 của ngành. - Tập hợp, xử lí thông tin, báo cáo cuối kỳ I. - <i>Tham gia thi IOE, Violympic vòng cụm trường</i> - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường học. - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. - Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm sau HKI. - SHCM liên xã về Nâng cao năng lực dạy học môn TV lớp 1 (Đọc) tại TH Văn Phú. - Chuyên đề Đổi mới PP dạy học môn Toán lớp 3 - Chuyên đề Dạy lồng ghép nội dung GD QP&AN trong môn LS&ĐL lớp 4 - Kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất theo kế hoạch. - Tiếp tục tổ chức các hoạt động thư viện trường học. 	
02-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2; - Tổ chức Hội học - Hội giảng đợt 2 (từ 3/2- 26/3). - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. - Chuyên đề về dạy Bài học STEM môn TN&XH lớp 2 - Chuyên đề môn Tiếng Việt lớp 2 theo CT GDPT 2018 (Tập làm văn) - Chuyên đề Dạy học môn Tiếng Việt (Nói và nghe) lớp 5 theo chương trình GDPT 2018 - <i>Tham gia thi Violympic vòng cấp tỉnh.</i> - Kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất theo kế hoạch. - Rà soát chuẩn bị XD kế hoạch dự báo năm học 2026-2027. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nghỉ tết Nguyên Đán an toàn, vui tươi, tiết kiệm. - Tham gia “Tết trồng cây nhớ ơn Bác”. 	
3-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3) và ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ chí Minh (26/3). - <i>Tổ chức thi Tài năng TA cấp trường, tham gia thi Tài năng TA cụm trường.</i> - <i>Tham gia thi IOE vòng cấp tỉnh; Violympic vòng Quốc gia.</i> - <i>Giao lưu Viết chữ đúng và đẹp cấp trường</i> - Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh chưa đạt chuẩn, đạt chuẩn chưa vững chắc. - Xây dựng, triển khai kế hoạch Hội thi GVCN lớp giỏi cấp trường. - SHCMLT, liên xã với TH Yên Quang, TH Văn Phú về dạy học môn TV lớp 2 (LTVC) theo hướng phát triển năng lực học sinh tại TH Văn Phong. - Chuyên đề Dạy lồng ghép nội dung GD QP&AN trong môn TN&XH lớp 2 - Chuyên đề Dạy Hoạt động trải nghiệm lớp 4 theo chương trình GDPT 2018 - Tổ chức Hội nghị đánh giá sử dụng SGK. - Tổ chức kiểm tra ĐK GHKII môn Toán, tiếng Việt lớp 4,5. - Thành lập Đội tuyển thể thao cấp trường. - <i>Tổ chức Hội thi giáo viên làm công tác chủ nhiệm giỏi cấp trường</i> - Kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất theo kế hoạch. - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. 	
4-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chào mừng kỷ niệm ngày 30/4, 1/5. - Tham gia khảo sát các môn học CLGD môn Tiếng Anh lớp 3, 4, 5; Toán 5, Tiếng Việt 5. - <i>Giao lưu Viết chữ đúng và đẹp cấp cụm trường</i> - Tổ chức ngày Hội đọc sách. - Tổ chức ngày hội STEM cấp trường và tham gia cấp tỉnh. - <i>Tham gia Thi thể thao học sinh cấp cụm trường, cấp tỉnh.</i> - <i>Tham gia Hội thi giáo viên làm công tác chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.</i> - <i>Tham gia thi IOE vòng Quốc gia.</i> - Chuyên đề Đổi mới PP dạy học môn GDTC lớp 5 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên đề Nâng cao năng lực dạy nội dung ôn tập môn Toán lớp 2 - Chuyên đề Nâng cao năng lực dạy nội dung Ôn tập môn Toán lớp 5 - Kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất theo kế hoạch. - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. - Tiếp tục tổ chức các hoạt động thư viện trường học. 	
5-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5, 15/5, 19/5; - Chuyên đề về nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh. - SHCM tổ: Họp tổ, đánh giá rút kinh nghiệm, Tổng kết CM tổ năm học 2025 - 2026 - Tổ chức chấm và công nhận SK năm học 2025-2026. - Hoàn thành chương trình, tổ chức nghiệm thu, bàn giao chất lượng học sinh cuối năm; xét HTCT lớp học, cấp học. - Tổ chức đánh giá phân loại VC cuối năm học; đánh giá chuẩn GVTH, HT, PHT; Bình xét thi đua cuối năm học. - Thu thập, xử lí thông tin báo cáo cuối năm học 2025-2026. - Tổ chức lễ tổng kết năm học; lễ ra trường cho HS lớp 5. - Kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất theo kế hoạch. - Tham gia các lớp chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn. 	
6-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6; - Hoàn thành thông tin báo cáo cuối năm học 2025-2026. - Hoàn thành hồ sơ năm học 2025-2026. - Tổ chức tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027. - XD kế hoạch và tham gia phòng chống lụt bão và trực hè 2026. 	
7-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn; 	